

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2018
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị H và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn;

Ông Bùi Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm 13, xã Hải A, huyện H, tỉnh N

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm 13, xã Hải A, huyện H, tỉnh N

(Tại phiên tòa có mặt chị H, anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn ngày 28/6/2016 tại UBND xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T tại xóm 13, xã Hải Anh. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H thuyên nhớ nhà nên vào ngày thứ bảy chủ nhật xin về nhà mẹ đẻ chơi, anh T và gia đình nhà chồng không đồng ý.. Ngoài ra, vợ chồng lại không thống nhất trong cách làm ăn kinh tế, trong việc sử dụng của hồi môn của chị H

nên tH xuyên xô xát, cãi chửi nhau, tình cảm lạnh nhạt dần. Chị H không được lòng gia đình chồng nên khi ở chung bố mẹ chồng và em chồng đã nhiều lần chửi và đuổi chị H ra khỏi nhà. Khi chị H mang thai được 8 tháng thì anh T đã đưa chị H ra nhà bố mẹ đẻ chị H để trả. Sau đó vì con cái vợ chồng đã quay về đoàn tụ, tuy nhiên khi quay về giữa chị H với anh T và gia đình anh T liên tục xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Sau khi sinh con được 8 tháng, do không thể tiếp tục chung sống cùng anh T và gia đình nhà chồng nên chị H đã bế con lên nam định ở và đi làm, anh T có đi tìm chị H và con, vợ chồng lại tiếp tục chung sống và chị H mang thai con thứ hai. Hai vợ chồng quyết định đưa con về nhà bố mẹ chồng gửi để cai sữa thì anh T và gia đình đã giữ con và không cho chị H gặp con và đuổi chị H đi. Một phần do buồn chán, một phần nhớ con chung, sức khỏe khi mang thai yếu nên chị H đã sảy thai con thứ hai. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chị H đề nghị Toà án nhân dân huyện Hải Hậu cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi MinhQ, sinh ngày 23/3/2017. Hiện nay cháuQ đang ở với anh T tại nhà bố mẹ đẻ anh T, khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi con vì con còn quá nhỏ và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật mà để anh T tự đi lại thăm nom chăm sóc con.

Về tài sản chung và công nợ: vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Bùi Văn T trình bày: Anh T và chị H có quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và thời gian vợ chồng ly thân như chị H đã trình bày. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là sau khi cưới chị H đã tự ý lấy số tài sản là của hồi môn của chị H cho cô ruột vay nhưng lại nói dối anh T là cho mẹ đẻ chị H vay nên dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, ngoài ra do chị H thương xuyên đòi về nhà mẹ đẻ chơi trong khi cả hai vợ chồng đều đi làm từ thứ 2 đến thứ 7, chị H lại mang thai, vì lo cho sức khỏe của chị H nên anh T đã không đồng ý cho chị H về nhà bố mẹ đẻ chơi ngày nghỉ và yêu cầu chị H nghỉ làm nhưng chị H không nghe lời nên vợ chồng lại cãi chửi nhau. Do nói nhưng chị H không nghe nên anh T đã đưa chị H ra nhà bố mẹ đẻ chị H để chị H ở đó và chị H có thời gian suy nghĩ lại những việc làm và hành động của mình. Sau khi chị H ra ngoại được 2 tháng thì vợ chồng về sống chung tuy nhiên vợ chồng chỉ sống được một thời gian ngắn thì lại phát sinh mâu thuẫn và chị H đã bế con bỏ nhà đi, anh T có đi tìm chị H nhưng chị H không về, vợ chồng làm ăn tại Nam Định. Khi biết tin chị H mang thai con thứ hai anh T đã động viên chị H đưa con về nhà mẹ đẻ anh gửi để cai sữa. Nhưng sau đó chị H không hòa hợp được với nhà chồng vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh T không nhất trí ly hôn nhưng nếu chị H cứ nhất quyết xin ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi MinhQ, sinh ngày 23/3/2017. Hiện nay cháuQ đang ở với anh T từ khi chị H đưa về cai sữa, khi ly

hôn anh T đề nghị tòa án cho được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng, anh T trình bày: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H và anh T giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu giải quyết ly hôn với anh T. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 26 - 8 - 2016. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt; chị H và anh T đều thừa nhận là cuộc sống vợ chồng tH xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành và đã thực sự sống ly thân từ tháng 04 năm 2018 đến nay nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T có một con chung là cháu Bùi MinhQ, sinh ngày 23/3/2017. Chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc con. Xét nguyện vọng của chị H và anh T thì thấy: Chị H hiện là công nhân tại Công ty TNHH Viet Power địa chỉ ở xóm Nguyễn Đào, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; anh T là nhân viên bán hàng tại công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại Trảng An Win, địa chỉ tại 101 đường Cầu Đông, pH Lộc Vượng, TP Nam Định. Hiện tại chị H và anh T đều có mức lương ổn định, điều kiện chăm sóc con là như nhau. Tuy nhiên hiện nay cháu Bùi MinhQ mới được hơn một tuổi, còn rất nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, cần giao cháuQ cho chị Vũ Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: do chị Vũ Thị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật nên chấp nhận ý kiến tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mà để anh T tự đi lại thăm nom chăm sóc con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do chị H và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm khi ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Bùi MinhQ, sinh ngày 23-3-2017 cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Bùi Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Vũ Thị H theo quy định của pháp luật mà được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được gây khó khăn cản trở việc anh T thăm nom, chăm sóc con chung. Nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để gây khó khăn ảnh hưởng xấu đến việc chị H nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật anh Bùi Văn T phải giao lại con chung là cháu Bùi MinhQ cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng trực tiếp, không ai được gây khó khăn cản trở việc chị H nhận lại con chung để nuôi dưỡng theo quyết định của bản án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AA/2016/0000051 ngày 02/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Vũ Thị H đã nộp xong tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Hải Anh: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng